TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 09 – 3 – 2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thu A.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Lan và ông Bùi Đức Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Vân B– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị C– Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xử án Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 400/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: Tổ 8, khu 4, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn E, sinh năm 1976.

Nơi thường trú: Tổ 8, khu 4, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở hiện tại: Tổ 9, khu 10, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Đoàn Văn E kết hôn vào ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại UBND phường BC, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Năm 2003 vợ chồng chị đã đăng ký kết hôn nhưng đến năm 2006 đã ly hôn. Sau đó vì con nên vợ chồng đã cùng thống nhất quay về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn lại vào ngày 01/11/2018. Sau khi về chung sống hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng chị bất đồng quan điểm , không hợp nhau vì vậy luôn xảy ra mâu thuẫn . Anh E thường xuyên không có lòng tin đối với chị nên thường ghen tuông, xúc phạm chị khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, chị D nhận thấy không còn tình cảm với anh E. Nên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn E.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E có 02 con chung là: Đoàn E Hùng, sinh ngày 16/3/2004 và Đoàn Khánh F, sinh ngày 02/7/2012. Nay ly hôn, về con chung Đoàn E Hùng đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Đoàn Khánh F chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh E phải cấp dưỡng nuôi con vì chị D kinh doanh bên ngoài có thu nhập ổn định.

- Về tài sản chung: Chị D và anh E tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề vay nợ chung: Chị D và anh E không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Văn E tại bản tự khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa có quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng anh chị như chị D đã trình bày ở trên là đúng . Sau khi quay về chung sống và kết hôn với nhau thì cuộc sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh không hề đánh đập hay chửi bới xúc phạm chị D để đến mức vợ chồng phải ly hôn. Chỉ có khoảng thời gian chị D mở quán cafe để kinh doanh thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, lời qua tiếng lại do anh nghi ngờ chị D có tình cảm với người đàn ông khác. Chị D kinh doanh bán cafe nhưng không giữ khoảng cách đối với khách nên đôi khi anh và chị D có lời qua tiếng lại. Do vậy chị D đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị D có đơn xin ly hôn, vì không muốn ảnh hưởng đến các con và vợ chồng anh chưa thống nhất được với nhau về phần tài sản chung nên anh không đồng ý ly hôn. Khi nào vợ chồng anh thống nhất được với nhau về phần tài sản chung thì anh sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E có 02 con chung là: Đoàn E Hùng, sinh ngày 16/3/2004 và Đoàn Khánh F, sinh ngày 02/7/2012. Anh E đồng ý quan điểm về con chung của chị D, cụ thể: giao con Đoàn Khánh F cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung

cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh E không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Đoàn E Hùng đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh E và chị D thống nhất vợ chồng anh tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề vay nợ chung: Anh và chị D không vay nợ chung của cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã xác minh tại tổ 8, khu 4, phường BC, thành phố Hạ Long , là nơi chị D và anh E đăng ký hộ khẩu thường trú và được tổ dân khu phố cung cấp thông tin như sau: chị D và anh E là vợ chồng và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8 khu 4, phường BC, thành phố H. Sau khi kết hôn vào năm 2003, anh chị có sinh sống tại tổ dân cùng với bố mẹ anh E. Quá trình chung sống, anh chị sống khép kín nên tổ dân không nắm được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Đến năm 2006, anh E và chị D đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố H và chị D đã chuyển về nhà ngoại sinh sống từ đó. Năm 2018, anh E và chị D có đăng ký kết hôn lại và về chung sống với nhau được một thời gian tại tổ dân khu phố sau đó anh chị đã chuyển nhà đi nơi khác, không sinh hoạt tại tổ dân nên chúng tôi không nắm được tình trạng chung sống của vợ chồng anh chị. Hiện tại, anh E và chị D không sinh hoạt tại tổ 8, khu 4, phường BC, thành phố H.

Cùng ngày, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành xác minh tại tổ 9, khu 10, phường BC, thành phố H; là nơi ở hiện tại của anh E. Đại diện tổ dân khu phố cho biết: Vào năm 2019, vợ chồng anh E, chị D có chuyển về sinh sống tại tổ 9, khu 10, phường BC, thành phố H. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, xích mích lời qua tiếng lại nhưng nguyên nhân cụ thể là gì tổ dân không nắm được và tổ dân chưa tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị bao giờ. Hiện tại, chị D đã về nhà ngoại sinh sống, còn anh E vẫn sinh hoạt tại tổ dân. Nay chị D có đơn xin ly hôn, quan điểm của tổ dân đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị D và anh E

đã xảy ra mẫu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị D.

Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E có 02 con chung là: Đoàn E Hùng, sinh ngày 16/3/2004 và Đoàn Khánh F, sinh ngày 02/7/2012. Chị D và anh E thống nhất: chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc và giáo con chung Đoàn Khánh F, anh E không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung Đoàn E Hùng đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận của anh E và chị D về con chung không trái đạo đức, pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị D và anh E tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị HĐXX không đề cập.

Về vấn đề vay nợ chung: Chị D và anh E không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, đề nghị HĐXX không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu 4, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và hiện đang sinh sống tại tổ 9, khu 10, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyế t vụ án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành các biện pháp xác minh , thu thập chứng cứ . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào quá trình giải quyết và tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hoàng Thị D và anh Đoàn Văn E tình trạng kết hôn và chung sống với nhau như anh chị trình bày. Đây là hôn nhân hợp pháp , được pháp luật bảo vệ . Sau khi kết hôn và quay về chung sống với nhau thì cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh E thường xuyên có sự ghen tuông, nghi ngờ rồi chửi bới, xúc phạm và có thái độ thiếu tôn trọng chị D dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực sự đã không tồn tại nên chị D đề nghị xin được ly hôn với anh E và chị đề nghị Tòa án chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa , anh Đoàn Văn E trình bày: Từ khi kết hôn anh và chị D sống hạnh phúc, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc sống hàng ngày không có

mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị D có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì vợ chồng anh chưa thống nhất được về phần tài sản chung. Khi nào thống nhất được về phần tài sản thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong suốt quá trình Tòa án hòa giải và tại phiên tòa anh E không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung. Anh đề nghị anh chị tự giải quyết về phần tài sản chung, khi nào giải quyết được phần tài sản thì anh E đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành xác minh tại nơi chị D, anh E có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống của anh chị và được biết: cuộc sống vợ chồng của chị D và anh E có phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể khắc phục được. Anh chị đã từng đăng ký kết hôn vào năm 2003 và đến năm 2006 thì ly hôn. Do vẫn còn tình cảm và muốn hàn gắn nên đến năm 2018 anh chị đã đăng ký kết hôn lại và về chung sống với nhau. Tuy nhiên, trong quá trình về chung sống anh chị không cải thiện được cuộc sống chung mà mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn cũng do thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị D và anh E đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tồn tại để tiếp tục chung sống với nhau. Rõ ràng mâu thuẫn giữa anh E và chị D là có thể hiện quá trình chung sống anh chị cũng đã đề chị Tòa án giải quyết ly hôn một lần vào năm 2006. Sau đó cả hai quay lại chung sống với nhau. Song kể từ khi quay về chung sống với nhau anh chị không những không khắc phục được tình cảm vợ chồng mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và kéo dài cho đến nay. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị D.

Về lý do anh E đưa ra anh không đồng ý ly hôn khi nào anh chị thỏa thuận xong về phần tài sản anh mới đồng ý ly hôn. HĐXX thấy rằng lý do anh E đưa ra không phù hợp vì tại phiên tòa HĐXX cũng đã giải thích vấn đề anh đưa ra. Song anh E vẫn giữ nguyên quan điểm là vợ chồng tự thỏa thuận về phần tài sản. Đây là lý do anh muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân mặc dù cũng có mâu thuẫn. Anh E không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản nên HĐXX không đề cập.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh E có 02 con chung là: Đoàn E Hùng, sinh ngày 16/3/2004 và Đoàn Khánh F, sinh ngày 02/7/2012.

Chị D và anh E đã thống nhất: chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Đoàn Khánh F, anh E không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D kinh doanh buôn bán có thu nhập ổn định.

Hội đồng xét xử nhận thấy: thỏa thuận của anh chị là hòa toàn phù hợp và cháu F cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy căn cứ vào quyền lợi

mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

Con chung Đoàn E Hùng đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị D và anh E đều đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vấn đề vay nợ chung: Chị D và anh E không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị D .

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn E.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Khánh F, sinh ngày 02/7/2012 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Văn E không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Con chung Đoàn E Hùng đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không bị nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự. Được trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001063 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Tp H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS Tp H;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu A

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu A